

THỰC TRẠNG NHẬN THỨC VÀ HÀNH VI TIÊU DÙNG SẢN PHẨM NHỰA DÙNG MỘT LẦN CỦA SINH VIÊN - TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ

Đỗ Thị Việt Hương^{*1}, Võ Thị Như Phương², Nguyễn Thị Kim Anh²,
Ngô Ngọc Thuỳ Anh², Ô Lý Y Xuân Hương²

¹Khoa Địa lý - Địa chất, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

²Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

*Email: dtvhuong@hueuni.edu.vn

Ngày nhận bài: 20/5/2024; ngày hoàn thành phản biện: 22/5/2024; ngày duyệt đăng: 10/6/2024

TÓM TẮT

Việc nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi sử dụng nhựa dùng một lần (SUP) của sinh viên là rất quan trọng. Kết quả phân tích dữ liệu điều tra 305 sinh viên ở Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế cho thấy, nguồn phát sinh SUP chủ yếu từ các dịch vụ hàng quán và ship hàng hóa từ ngoài trường chiếm 73%. Các loại SUP phổ biến là túi ni lông, hộp xốp, chai nước nhựa, ống hút nhựa. Hầu hết sinh viên nhận thức được sự ảnh hưởng của SUP đến sức khỏe và môi trường ở mức độ nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Tuy nhiên, vì tính tiện lợi, giá rẻ và chủ động cung cấp của người bán nên mức độ sử dụng thường xuyên của sinh viên vẫn còn cao. Nghiên cứu cũng cho thấy tỷ lệ khá cao SV sẵn lòng sử dụng sản phẩm xanh thay thế và chấp nhận hạn chế sử dụng SUP, ủng hộ thuế, phù hợp lộ trình của địa phương và quốc gia. Một số giải pháp cũng được đề xuất nhằm từng bước nâng cao hiệu quả quản lý rác thải SUP.

Từ khóa: Hành vi, nhận thức, nhựa dùng một lần, SUP, Sinh viên, Trường Đại học Khoa học Huế.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, ô nhiễm môi trường do rác thải nhựa (RTN) là vấn đề đáng báo động trên thế giới khi phải đối mặt với hơn 8 triệu tấn chất thải nhựa mỗi năm đổ ra các đại dương, trong đó Việt Nam đóng góp khoảng 0,28 đến 0,37 triệu tấn/năm. Theo báo cáo phân tích về ô nhiễm RTN tại Việt Nam, số lượng sản phẩm nhựa sử dụng một lần (Single Used Plastic - SUP) chiếm 72% tổng số RTN thu gom được các điểm ven sông và chiếm 52% trong tổng số RTN thu gom được tại các địa điểm ven biển trong các khảo

sát thực địa giới [3]. Việc xử lý và tái chế RTN còn nhiều hạn chế khi có đến 90% RTN được xử lý theo cách chôn, lấp, đốt và chỉ có 10% còn lại là được tái chế. Việt Nam đã và đang thực thi nhiều chiến lược để giảm thiểu RTN được thể hiện trong Luật Bảo vệ môi trường 2020 [5].

Thành phố Huế được mệnh danh là thành phố của lễ hội, là điểm đến lý tưởng cho rất nhiều khách du lịch nhưng đang bị đe dọa bởi nguy cơ ô nhiễm RTN tăng cao. Hiện nay, lối sống xanh đang dần được giới trẻ có kiến thức về môi trường ưa chuộng và phổ biến. Ở thành phố Huế hiện có nhiều hoạt động tổ chức, tập huấn về phân loại rác, tái chế rác từ những hoạt động đơn giản như đổi rác lấy quà đến triển khai các dự án lắp đặt các thùng phân loại chất thải rắn, tuyên truyền và phổ biến các cuộc thi về những dự án tái chế RTN ở các trường để tăng lượng kiến thức về rác thải tới học sinh, sinh viên (SV) được đẩy mạnh. Tuy nhiên, các hoạt động vẫn còn hạn hẹp, chưa có đóng góp và ủng hộ nhiều từ người dân, học sinh, SV. Để thực hiện phương châm “hành động nhỏ, thay đổi lớn” và SV là thế hệ tiên phong cho tri thức, là nền tảng của sự phát triển bền vững, việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong hành vi tiêu dùng SUP là rất cần thiết. Vấn đề phân tích thực trạng nhận thức và hành vi của SV về rác thải nhựa cũng được quan tâm nghiên cứu gần đây ở các trường đại học như Hàng Hải, Duy Tân, Cần Thơ [1, 2, 4]. Trường Đại học Khoa học (ĐHKH), Đại học Huế là địa điểm được bao quanh bởi các con đường lớn như: Nguyễn Huệ, Đống Đa, Lý Thường Kiệt, gần với các trường THCS Nguyễn Chí Diểu, THPT Cao Thắng, Mầm non Hoa Mai,... và có Trường THPT Chuyên Khoa học Huế nằm ngay trong khuôn viên Trường. Số lượng học sinh, SV qua lại trong trường đông đúc đóng góp một phần không nhỏ vào lượng RTN dùng một lần tại trường ĐHKH. Ngoài ra, trên các con đường dẫn đến trường có nhiều hàng quán ăn vặt, cà phê, trà sữa, mô hình bán hàng “take away” ... Do đó, khả năng phát sinh lượng sử dụng SUP khá cao. Nghiên cứu này hướng đến điều tra hiện tượng phát sinh chất thải SUP, làm rõ nhận thức và hành vi sử dụng SUP của SV Trường ĐHKH, từ đó có cơ sở đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm hạn chế phát thải RTN dùng một lần, khuyến khích những ý tưởng, đề xuất sáng tạo để tái chế hiệu quả lượng RTN.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

Dữ liệu thứ cấp được thu thập bao gồm các thông tin hoạt động tại fanpage, website; số liệu từ Phòng Đào tạo và Công tác SV, các báo cáo, bài báo liên quan đến nhận thức và hành vi sử dụng, giảm thiểu nhựa, SUP. Dữ liệu sơ cấp được thu thập dựa trên kết quả khảo sát thực tế tình hình thu gom, phân loại rác cũng như kết quả điều tra phỏng vấn bằng bảng hỏi SV tại Trường ĐHKH.

2.2. Phương pháp điều tra khảo sát hiện trường và phỏng vấn

Phương pháp điều tra hiện trường nhằm khảo sát tình hình thu gom, phân loại và vận chuyển rác thải tại Trường ĐHKH. Các thông tin thu thập bao gồm vị trí phân bố thùng rác, tình hình phát sinh RTN, phân loại, quản lý, thu gom và vận chuyển rác thải.

Phương pháp điều tra phỏng vấn bằng bảng hỏi được triển khai nhằm thu thập ý kiến về nhận thức, hành vi sử dụng SUP trong SV. Phiếu điều tra được xây dựng trực tuyến trên ArcGIS Survey123, chia sẻ trên liên kết, mã Qrcod trên điện thoại thông minh và điều tra trực tiếp SV thuộc Trường ĐHKH thông qua các buổi sinh hoạt từ các CLB, đội nhóm, khảo sát tại nhà xe SV và các phòng học trong giờ giải lao cũng như qua hình thức trực tuyến. Cỡ mẫu khảo sát được xác định theo công thức của Taro Yamane (1967) [7], với mức sai số $e=7%$, tổng số SV năm học 2023-2024 là 3.489.

$$n = \frac{N}{1 + N (e)^2} = \frac{3489}{1 + 3489 (0,07)^2} = 192,8$$

Trong thực tế, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát được 305 phiếu (bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến) nên đảm bảo độ tin cậy cho phân tích tiếp theo. Kỹ thuật điều tra được lựa chọn theo phương pháp thuận tiện.

2.3. Phương pháp phân tích, xử lý số liệu thống kê

Nhận thức (Perception) có thể hiểu như là “tiến trình mà từ đó một cá nhân lựa chọn, tổ chức, và giải thích các thông tin nhận được để tạo nên một bức tranh có ý nghĩa về thế giới”. Hành vi người tiêu dùng (hay còn gọi là khách hàng) là những hành vi cụ thể của một cá nhân khi thực hiện các quyết định mua sắm, sử dụng và vứt bỏ sản phẩm hay dịch vụ [6].

Thông qua lý thuyết nhận thức và hành vi sẽ giúp người dân, SV làm rõ về những tác hại mà SUP mang lại, đồng thời giúp họ nhận thức được tầm quan trọng của sản phẩm xanh trong việc bảo vệ môi trường, từ đó hình thành thói quen, hành vi sử dụng các sản phẩm dùng nhiều lần trong sinh hoạt. Nghiên cứu phân tích nhận thức của SV thông qua các thông tin về mức độ nghiêm trọng, thời gian phân hủy, hệ thống phân loại rác... Hành vi của SV được khảo sát qua các câu hỏi liên quan đến tần suất, nguyên nhân, mức độ sử dụng, mức độ sẵn lòng giảm thiểu thay thế, từ chối SUP. Phương pháp phân tích xử lý số liệu thống kê bao gồm thống kê mô tả với tần số và vẽ đồ thị. Phần mềm SPSS phiên bản 25 được sử dụng trong nhập, mã hoá và phân tích dữ liệu thống kê.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tình hình thu gom và phân loại rác trong Trường Đại học Khoa học

Kết quả khảo sát cho thấy, Trường đã đầu tư hệ thống thu gom với hơn 70 thùng được đặt tại các vị trí khác nhau và dễ dàng tiếp cận cho mọi đối tượng. Các thùng rác được đặt tại các khu nhà: A, B, C, E, F, G, H, N, K và một số vị trí như: Sân bóng, khu trung chuyển rác, không gian khác (Hình 1). Ở các khu nhà giảng đường, khu văn phòng làm việc đặt thùng rác kích thước nhỏ (20 lít); khu trung chuyển và sân bóng có số lượng thùng rác tương đối lớn, thuộc 2 loại 120 lít & 240 lít. Các thùng rác để cách nhau trung bình khoảng 200 m và chưa có hệ thống phân loại chất thải rắn sinh hoạt.



Hình 1. Số lượng thùng rác phân bố trong khuôn viên Trường ĐHKH

Từ Hình 1 cho thấy khu nhà C, E, G, H, K có số lượng thùng rác tập trung nhiều, trong đó khu nhà E là lớn nhất và tập trung đa dạng nhất về rác thải SUP từ SV. Khu N (cạnh nhà xe SV) không bố trí các thùng rác.

Với khối lượng lớn 2 tấn rác thải/ngày, Nhà trường đã có chính sách kết hợp với công ty HEPSCO thu gom lượng rác thải bằng xe tải có dung tích lớn với tần suất 1-2 lần/ngày, ngẫu nhiên vào khoảng 6-8 h sáng hoặc 15-18 h chiều để đảm bảo thu gom rác thải trong trường và không ảnh hưởng đến môi trường làm việc (Hình 2).



Hình 2. Phối hợp thu gom vận chuyển rác với công ty HEPSCO

Bên cạnh hệ thống thùng thu gom rác chưa phân loại thì còn có một hệ thống thùng thu gom có phân loại thí điểm của nhóm học sinh đặt dọc hành lang nhà K - Khu vực học tập của Trường THPT chuyên Khoa học (từ tháng 8/2023). Hệ thống này được sắp xếp với ba loại thùng rác có ba màu đặc trưng (màu cam, màu vàng và màu xanh) phân thành 3 nhóm rác (Rác tái chế, tái sử dụng; Rác hữu cơ; Rác nguy hại và vô cơ). Ngoài ra, phía ngoài cổng chính của Trường (cổng Nguyễn Huệ) còn có bộ thùng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt đã phân loại (dung tích 240 lít) và mô hình “Ngôi nhà xanh” bố trí trước dãy khuôn viên dãy nhà B (Hình 3).



Hình 3. Hệ thống thùng rác thu gom, phân loại, trung chuyển trong Trường

Tuy nhiên, hai mô hình phân loại trên vẫn đang triển khai ở quy mô nhỏ và chưa thể phân bố rộng rãi quanh khuôn viên trường nên việc phân loại rác thải còn nhiều hạn chế và chưa đạt hiệu quả cao. SV ít phân loại rác và chủ yếu là theo truyền thống không phân loại. Chính vì vậy, kết quả khảo sát về triển khai phân loại rác của SV tại trường chiếm tỷ lệ rất thấp chỉ đạt 11,4% so với ý kiến không phân loại rác chiếm 88,6%.

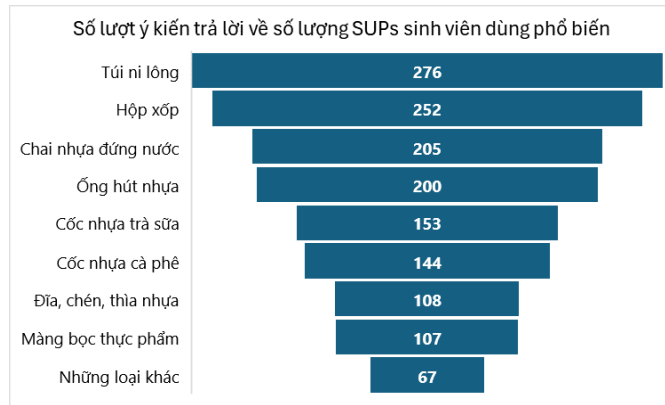
3.2. Thực trạng nhận thức và hành vi của sinh viên về sử dụng nhựa dùng một lần

3.2.1. Khái quát thông tin chung đối tượng khảo sát

Tổng số phiếu khảo sát hợp lệ là 305, trong đó, tỷ lệ nhóm SV năm 3 (K45) đồng ý phối hợp khảo sát lớn nhất, chiếm đến 58%, tiếp theo nhóm SV năm 1 (K47) và năm 2 (K46) tham gia lần lượt với tỷ lệ 18% và 15%. SV năm 4 (K44) và năm 5 (K43) tham gia rất ít (7% và 2%) vì đa số đang bận với việc chuẩn bị cho tốt nghiệp, tìm kiếm việc làm nên không quan tâm nhiều đến các hoạt động khảo sát. Về giới tính, có 53,44% đối tượng trả lời là nam và 46,56% là nữ. Tỷ lệ chênh lệch giới tính không đáng kể (6,9%) nên không gây ảnh hưởng nhiều đến việc đánh giá thói quen phân loại rác và sử dụng SUP. Về khu vực sinh sống, có 50,5% SV khảo sát đến từ vùng nông thôn.

3.2.2. Thực trạng phát sinh rác thải nhựa dùng một lần trong trường học

Kết quả xử lý số liệu cho thấy nguồn phát sinh rác thải từ SUP tập trung chủ yếu từ các hoạt động học tập hàng ngày của SV tại các giảng đường và phòng thí nghiệm, các hoạt động dịch vụ và từ các khu vực công cộng. Trong các nguồn phát sinh chủ yếu nêu trên thì chủ yếu là mang từ ngoài trường (các hàng quán, dịch vụ ship hàng...), chiếm 73% , còn từ dịch vụ căn tin trong trường chỉ chiếm 27%.



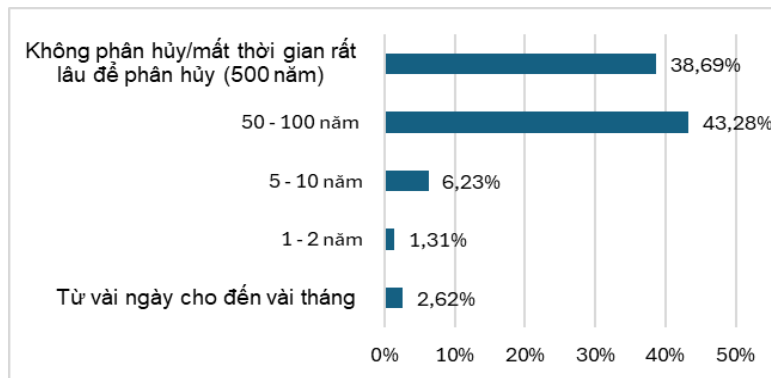
Các loại sản phẩm SUP sử dụng trong SV phổ biến là túi ni lông, hộp xốp, chai nhựa đựng nước, ống hút nhựa, cốc nhựa trà sữa, cốc nhựa cà phê. Trong đó, túi ni lông, hộp xốp, chai nhựa đựng nước, ống hút nhựa là các sản phẩm SUP được nhận định rất phổ biến (>200 lượt trả lời) (Hình 4).

Hình 4. Các loại SUP sử dụng phổ biến

3.2.3. Phân tích thực trạng nhận thức và hành vi của sinh viên về SUP

a. Nhận thức về tác hại của sản phẩm nhựa dùng một lần

Về thời gian phân hủy rác thải SUP: Kết quả tổng hợp ở Hình 5 cho thấy: Có hơn 80% SV khảo sát đều nhận thức được SUP khó phân hủy và mất rất nhiều thời gian để phân hủy. Tuy nhiên, vẫn có khoảng 4% SV được khảo sát cho rằng mất vài tháng hay 1-2 năm thì SUP sẽ phân hủy.



Hình 5. Ý kiến về thời gian phân hủy RTN dụng một lần

Về mức độ tác động nghiêm trọng của SUP đến môi trường và sức khỏe con người:

Qua khảo sát cho thấy, đa số SV đều biết và hiểu rõ về tác hại của SUP đến sức khỏe và môi trường. Cụ thể, có hơn 90% SV nhận thức được sự ảnh hưởng của SUP đến sức khỏe và môi trường ở mức nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Chỉ có rất ít SV cho rằng, vấn đề này không ảnh hưởng và ít ảnh hưởng đến sức khỏe, môi trường (chỉ chiếm 9-10%).

b. Nhận thức về phân loại rác và các chương trình, dự án về SUP của sinh viên

Nhận thức về mô hình phân loại rác hiện nay qua kết quả khảo sát cho thấy, có 53% SV hiểu đúng kiến thức về phân loại rác tại nguồn (nhóm chất thải nguy hại, nhóm chất thải tái chế, tái sử dụng và nhóm chất thải còn lại). Một tỷ lệ khá lớn gồm 47% SV chưa nắm vững các nhóm rác được phân loại, trong đó 11,04% SV không biết cách phân loại, 29,87% và 5,19% SV cho rằng rác được phân thành 4 loại và 2 loại tương ứng.

Việc hiểu biết và nắm chắc kiến thức của SV sẽ đóng góp rất lớn cho vấn đề thu gom, tái chế và giảm lượng rác thải hằng ngày tại trường. Tại thời điểm khảo sát, hầu hết SV lại không biết đến một số mô hình phân loại rác tại Trường đã triển khai và áp dụng như hệ thống phân loại rác tại trường THPT chuyên, ngôi nhà xanh (56,17%).

Mức độ quan tâm của SV trong các chương trình, dự án liên quan giảm thiểu nhựa được thể hiện trên Bảng 1. Từ Bảng 1 cho thấy, hơn 92,86% SV khảo sát đều biết đến một số chương trình dự án liên quan đến giảm thiểu nhựa đang triển khai gần đây. Trong đó, tỷ lệ SV biết thông qua các phương tiện truyền thông là 69,16%, các trang mạng xã hội (63,96%), các chiến dịch của Trường, cộng đồng (50,32%) và các chương trình tập huấn từ các dự án (40,26%).

Bảng 1: Tỷ lệ % ý kiến SV biết về các chương trình, dự án liên quan đến giảm thiểu nhựa

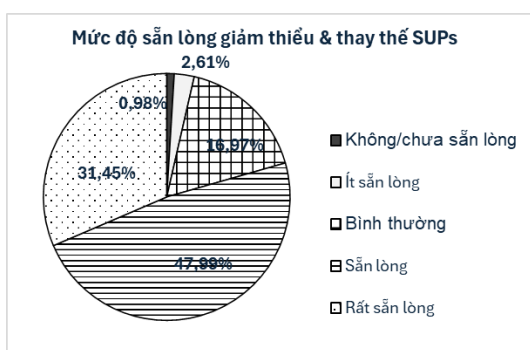
Chương trình dự án liên quan đến giảm thiểu nhựa	Tỷ lệ (%)
Huế - Đô Thị giảm nhựa ở miền Trung Việt Nam (Dự án được triển khai đến năm 2024 với mục tiêu đưa Huế trở thành Đô thị giảm nhựa)	61,69
Sài Gòn Xanh (Nhóm các bạn trẻ thường xuyên hành động thông kênh, thu gom rác tại Sài Gòn và các vùng lân cận, lan tỏa ý thức BVMT trên nền tảng mạng xã hội)	43,83
Green Life (Khuyến khích người dân phân loại rác tại nhà, giảm rác và sống xanh hơn)	37,34
Tôi là Rác - I am Rubbish (Chia sẻ về góc nhìn về môi trường)	32,14
BIODF - Hành trình xanh (Sáng kiến sản xuất màng phân hủy sinh học từ nguồn nguyên liệu thiên nhiên)	27,60
Trạm Eco (Nhóm hoạt động vì môi trường ở TP. Đà Nẵng)	27,27
REshare (Vòng đời cho áo quần đã qua sử dụng)	15,91
ZHub - Zero Waste Schools & More (HST thúc đẩy lối sống không rác thải thông qua giáo dục bằng chứng và trải nghiệm)	15,58
Không biết dự án nào cả	7,14

Khía cạnh *cập nhật chính sách luật pháp* qua câu hỏi: “Chính phủ hướng dẫn lộ trình đến sau năm nào thì ly nhựa và sản phẩm nhựa sử dụng một lần sẽ không còn được sử dụng trên cả nước?” (theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường), chỉ có 31,38% ý kiến trả lời chính xác sau năm 2030. Điều này cho thấy mức độ quan tâm, cập nhật thông tin của SV đối với các chính sách, pháp luật về RTN chưa cao.

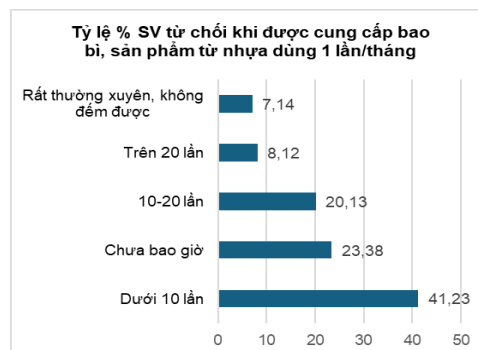
c. Hành vi sử dụng các SUP trong Sinh viên

Nguyên nhân cơ bản thúc đẩy thói quen sử dụng SUP trong SV phần lớn do tính tiện lợi (chiếm 75%), tiếp theo là do có giá rẻ và nhẹ chiếm tỷ lệ tương ứng 55,19% và 52,92%. Một trong những nguyên nhân đáng lưu ý khiến SV lựa chọn sử dụng SUP phần lớn là do sự chủ động cung cấp SUP của người bán hàng, họ không có sự lựa chọn khác. Chính vì thế, theo xu hướng sống xanh hiện nay, một số SV đã lựa chọn sử dụng vật dụng cá nhân như hộp đựng thức ăn từ bã mía, hay bình giữ nhiệt để đựng đồ khi mua thức ăn hay nước uống... mặc dù tỷ lệ SV nhóm này vẫn chưa cao. Kết quả này được thể hiện rõ qua khảo sát về Mức độ sẵn lòng để giảm thiểu và thay thế SUP. SV sẽ rất sẵn lòng hay sẵn lòng giảm thiểu và thay thế SUP với tỷ lệ tương ứng 31,45% và 47,99% (Hình 6).

Trong Hình 7 cho thấy tần suất từ chối cung cấp bao bì, sản phẩm nhựa dùng lần trong tổng số 305 SV thì có 122 SV đã từ chối dưới 10 lần chiếm 41,23%, 72 SV chưa bao giờ từ chối SUP chiếm 23,38%, 62 SV đã từ chối từ 10 - 20 lần (20,13%). Cuối cùng, tỷ lệ SV từ chối trên 20 lần và rất thường xuyên, không đếm được/tháng lần lượt chiếm 8,12% và 7,14%.



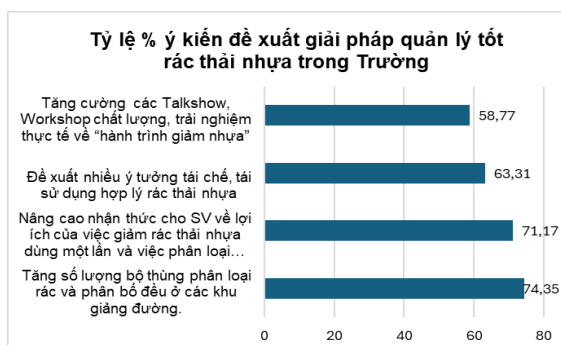
Hình 6. Mức độ sẵn lòng giảm thiểu và thay thế SUP



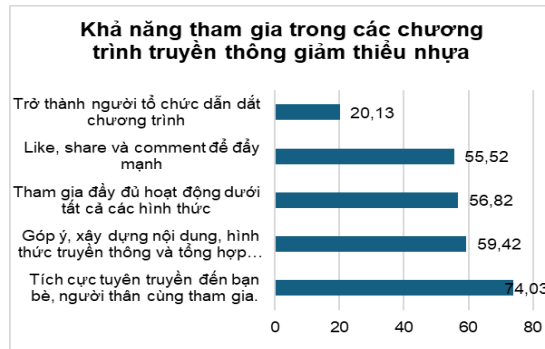
Hình 7. Ý kiến từ chối khi được cung cấp bao bì, sản phẩm từ nhựa dùng 1 lần/tháng

3.3. Một số giải pháp góp phần nâng cao nhận thức và hành vi giảm thiểu nhựa dùng một lần

Nghiên cứu cũng đã triển khai trao đổi và thảo luận về các giải pháp quản lý RTN trong trường học cũng như khả năng tham gia của SV trong các chương trình truyền thông giảm thiểu nhựa (Hình 8, 9).



Hình 8. Ý kiến về giải pháp quản lý tốt RTN trong Trường



Hình 9. Khả năng tham gia trong các chương trình truyền thông giảm thiểu nhựa

Qua Hình 8 cho thấy, có 74,35% SV trả lời khảo sát đề xuất tăng số lượng bộ thùng phân loại rác và phân bố đều ở các khu giảng đường. Vấn đề nâng cao nhận thức cho SV về lợi ích của giảm thiểu RTN và phân loại tại nguồn cũng được lưu ý với tỷ lệ 71,17%. Về khả năng tham gia trong các chương trình truyền thông nhằm giảm thiểu nhựa nói chung và SUP nói riêng, 74,03% SV cho rằng sẽ tích cực tuyên truyền đến người thân bạn bè cùng tham gia. Gần 60% SV cho rằng sẽ hỗ trợ đóng góp ý kiến, xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền và tổng hợp truyền thông trong các hoạt động của Nhà trường, Câu lạc bộ. Việc tự nguyện tham gia đầy đủ các hoạt động cũng như tích cực like, share, comment trên các trang mạng xã hội để lan truyền mạnh mẽ thông điệp giảm nhựa cũng được SV quan tâm với trên 55% ý kiến (Hình 9). Ngoài ra, SV cũng đề xuất một số giải pháp khác để góp phần giảm thiểu nhựa như: nên đánh thuế túi nhựa; khuyến khích sử dụng túi vải và đồ vật có thể sử dụng nhiều lần với chính sách giảm giá khi mua sắm; ban hành chính sách xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định vệ sinh môi trường trong khuôn viên Trường.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn SV đều có nhận thức cao về SUP nhưng chưa có thói quen về phân loại và hạn chế sử dụng SUP. Tỷ lệ SV sử dụng SUP còn khá cao, đặc biệt là túi nilon, hộp xốp, chai nước nhựa, mức độ tái sử dụng SUP của SV còn thấp. Có 79,44% SV sẵn lòng sử dụng sản phẩm xanh thay thế SUP và chấp nhận sự hạn chế sử dụng nhựa. Như vậy, có thể thấy được việc ủng hộ thuế, phí, sẵn lòng sử dụng sản phẩm xanh thay thế là tương đối khả thi theo lộ trình giảm rồi tiến tới không còn được sử dụng ly nhựa và sản phẩm SUP sẽ trên cả nước sau năm 2030 của Chính phủ. Nghiên cứu này bước đầu mới tập trung vào nhận thức và hành vi của SV Trường ĐHKH, chưa thể tổng quát hóa cho SV ở các trường đại học khác. Trong tương lai, cần mở rộng khảo sát đối với SV nhiều trường đại học, làm rõ sự khác biệt về nhận thức và hành vi sử dụng SUP giữa các nhóm SV theo chuyên ngành, giới tính, khu vực sinh sống cũng như đánh giá hiệu quả các mô hình, giải

pháp giảm thiểu SUP để có giải pháp thay thế sáng tạo phù hợp với thực tế nhu cầu và thói quen của SV.

LỜI CẢM ƠN

Công trình này được triển khai từ nguồn kinh phí hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học công nghệ năm 2023 của Trường ĐHKH, Đại học Huế, mã số ĐHKH2023-B-11.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phạm Thị Dương, Đinh Thị Thúy Hằng (2022). Khảo sát, đánh giá thực trạng nhận thức, hành vi của sinh viên về thói quen phân loại rác và sử dụng nhựa một lần, *Tạp chí Khoa học công nghệ Hàng Hải*, số 70 (04-2022), tr 119-124.
- [2]. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Xuân Cường, Nguyễn thị Hồng Tình, Nguyễn Thị Định Nguyên, Huỳnh Thanh Tú (2020). Nghiên cứu phát sinh và hành vi tiêu dùng sản phẩm SUP trong trường học, *Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Duy Tân*, 04 (41), tr 97-105.
- [3]. Ngân hàng thế giới (2022). *Hướng đến một lộ trình quốc gia về nhựa dùng một lần tại Việt Nam - Các lựa chọn chiến lược để giảm thiểu nhựa dùng một lần cần ưu tiên*, Loạt báo cáo về Nhựa đại dương: Vùng Đông Á và Thái Bình Dương. 126 trang.
- [4]. Nguyễn Công Thuận, Nguyễn Trường Thành, Huỳnh Công Khánh, Nguyễn Xuân Hoàng (2021). Thực trạng phát sinh rác thải nhựa trong trường học – nghiên cứu điển hình tại Trường Đại học Cần Thơ, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, Tập 57, Số Chuyên đề Môi trường và Biến đổi Khí hậu (2021), (2), Tr. 126- 137.
- [5]. Chính phủ (2019). *Quyết định số 1746/QĐ-TTg về việc ban hành kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030*, Ngày 4 tháng 12 năm 2019, Hà Nội.
- [6]. Berelson, B. and Steiner, G.A. (1964). *Human Behavior: An Inventory of Scientific Findings*. Harcourt Brace Jovanovich, New York, 239.
- [7]. Yamane, T. (1967), *Statistics: An Introductory Analysis*, 2nd Ed., New York: Harper and Row.

STUDY ON CURRENT AWARENESS AND CONSUMPTION BEHAVIOR OF DISPOSAL-USE PLASTIC PRODUCTS OF STUDENTS - CASE STUDY AT UNIVERSITY OF SCIENCES, HUE UNIVERSITY

**Do Thi Viet Huong^{*1}, Vo Thi Nhu Phuong², Nguyen Thi Kim Anh²,
Ngo Ngoc Thuy Anh², O Ly Y Xuan Huong²**

¹Department of Geography - Geology, University of Sciences, Hue University

²University of Sciences, Hue University

*Email: dtvhuong@hueuni.edu.vn

ABSTRACT

Raising awareness and changing students' behavior of using single-use plastic (SUP) is very important. Results of analyzing survey data of 305 students at the University of Sciences, Hue University show that the source of SUP is mainly from shop services and shipping goods from outside the university, accounting for 73%. Common types of SUPs are plastic bags, foam boxes, plastic water bottles, and plastic straws. Most students know SUP has severe effects on health and the environment. However, because of the convenience, low price, and proactive provision of the seller, the level of regular use by students is still high. The research also shows that many students are willing to use alternative green products, accept SUP use restrictions, support taxes, and be consistent with local and national roadmaps. Some solutions are also proposed to improve SUP waste management efficiency gradually.

Keywords: Behavior, perception, single-used plastic, SUP, students, Hue University of Sciences.



Đỗ Thị Việt Hương sinh ngày 19/08/1982. Năm 2004, bà tốt nghiệp Cử nhân ngành Địa lý tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2008, bà nhận học vị Thạc sĩ ngành Địa lý tự nhiên tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2014, bà nhận học vị Tiến sĩ ngành Khoa học Nông nghiệp (Sinh thái cảnh quan và GIS) tại Đại học Tottori, Nhật Bản. Từ năm 2004 đến nay, bà công tác tại Trường Đại học Khoa học, ĐHH.

Lĩnh vực nghiên cứu: Địa thống kê không gian trong quản lý TN&MT



Võ Thị Như Phương sinh ngày 09/10/2003 tại Thừa Thiên Huế. Hiện đang là sinh viên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Khoa Địa lý - Địa chất, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.



Ô Lý Y Xuân Hương sinh ngày 11/12/2003 tại Kon Tum. Hiện đang là sinh viên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Khoa Địa lý - Địa chất, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.



Ngô Ngọc Thuỳ Anh sinh ngày 16/10/2003 tại Thừa Thiên Huế. Hiện đang là sinh viên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Khoa Địa lý - Địa chất, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.



Nguyễn Thị Kim Anh sinh ngày 27/09/2003 tại Thừa Thiên Huế. Hiện đang là sinh viên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Khoa Địa lý - Địa chất, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.